

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

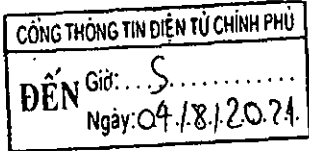
Số: 08 /2021/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 27 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản
thuộc thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khoáng sản
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
475/TTr-STNMT ngày 12 tháng 7 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý Nhà nước về khoáng sản.
2. Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản không qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 3. Khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang gồm có 29 (hai mươi chín) khu vực (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

2. Tiêu chí khoanh định: khu vực có khoáng sản được khoanh định là khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đáp ứng tiêu chí là khu vực hoạt động khoáng sản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép hoạt động khoáng sản không qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực khoáng sản nêu trên theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi, bảo đảm cho việc triển khai thực hiện cấp phép hoạt động khoáng sản đối với các khu vực đã được khoanh định không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2021 và thay thế Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. *TM*

Nơi nhận:

- Như Điều 5 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế (Bộ TN&MT);
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản VN;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Website Kiên Giang;
- LĐVP; P.KT; P.TH;
- Lưu: VT, Sở TN&MT (5b), hđtan. (77b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



TM

Lâm Minh Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

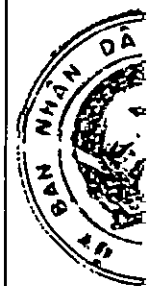
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

**Danh mục các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền
cấp giấy phép hoạt động khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2021/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Tên khoáng sản	Vị trí	Diện tích (ha)	Tọa độ
01	Đá xây dựng	Núi Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất	111,80	Tọa độ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản: số 2227/GP-UBND ngày 11/9/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Kiên Giang; số 3207/GP-UBND ngày 22/12/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty 622 Quân khu 9; số 2408/GP-UBND ngày 02/11/2010 của UBND tỉnh cấp cho Doanh nghiệp tư nhân Loan Phát; số 679/GP-UBND ngày 09/3/2010 của UBND tỉnh cấp cho Doanh nghiệp tư nhân Đại Nam; số 2175/GP-UBND ngày 28/9/2010 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần khai thác đá Đại Tân; số 1666/GP-UBND ngày 11/7/2008 và số 302/GP-UBND ngày 11/02/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Khoáng sản Mê Kông; số 2590/GP-UB ngày 29/12/2005 và số 229/GP-UBND ngày 24/01/2013 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Nguyễn Bay; số 577/GP-UB ngày 26/4/2006 và số 228/GP-UBND ngày 24/01/2013 của UBND tỉnh cấp cho Doanh nghiệp tư nhân Quốc Thắng; số 1318/GP-UB ngày 03/6/2004, số 428/GP-UBND ngày 31/3/2006 và số 227/GP-UBND ngày 24/01/2013 của UBND tỉnh cấp cho Doanh nghiệp tư nhân Quang Tuyến; số 2824/GP-UBND ngày 23/12/2010 và số 1797/GP-UBND ngày 26/8/2014 của UBND tỉnh cấp cho Doanh nghiệp tư nhân Xí nghiệp xây dựng thủy lợi Thanh Liêm; số 2522/GP-UBND ngày 08/10/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Tân Kiên (sau đó UBND tỉnh thu hồi của Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Tân Kiên và cấp giấy phép khai thác khoáng sản số 1896/GP-UBND ngày 07/9/2012 cho Công ty TNHH Đoàn Thịnh Kiên Giang; số 2697/GP-UBND ngày 30/10/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Suối Tiên. Tọa độ khu vực công nhận trữ lượng khoáng sản kèm theo Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh.



STT	Tên khoáng sản	Vị trí	Diện tích (ha)	Tọa độ
02	Đá xây dựng	Núi Sơn Trà, xã Bình An, huyện Kiên Lương	32,80	Tọa độ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản số 1519/GP-UBND ngày 07/7/2010 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Khoáng sản và Đầu tư Thiên Nhiên; số 1720/GP-UBND ngày 10/8/2010 cấp cho Chi nhánh Công ty Cổ phần khai thác khoáng sản và xây dựng miền Nam; số 2204/GP-UBND ngày 24/10/2014 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát; số 2254/GP-UBND ngày 27/10/2017 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Hải Vân.
03	Đá xây dựng	Núi Trà Đuốc Lớn, xã Bình Trị, huyện Kiên Lương	55,10	- Tọa độ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản: số 1975/GP-UBND ngày 25/11/2006 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư; số 11/GP-UBND ngày 08/01/2008 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH An Phát, số 1132/GP-UBND ngày 19/5/2010 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Kiên Giang; số 2175/GP-UBND ngày 09/9/2008 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Quý Hải-A.C.M. - Tọa độ kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 2222/GP-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư; phần diện tích 03ha UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Dịch vụ Quý Hải (nay là Công ty TNHH Quý Hải-A.C.M) thăm dò, khai thác do Công ty TNHH An Phát đã thăm dò theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 1640/GP-UBND ngày 28/8/2007 của UBND tỉnh. - Bổ sung diện tích 4,9ha liền kề với khu vực 7,99ha UBND tỉnh đã cấp Giấy phép khai thác khoáng sản cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư
04	Đá xây dựng	Núi Trà Đuốc Nhỏ, xã Bình An, huyện Kiên Lương	14,70	Tọa độ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản số 728/GP-UBND ngày 02/5/2007 và giấy phép thăm dò khoáng sản số 1802/GP-UBND ngày 11/8/2016 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Trung Hiếu.
05	Đá xây dựng cát kết	Km13, Tỉnh lộ 46, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc	4,00	Tọa độ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản: số 335/GP-UBND ngày 17/3/2006 và số 625/GP-UBND ngày 17/3/2016 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Kim Dung; số 334/GP-UBND ngày 17/3/2006 và số 2755/GP-UBND ngày 11/11/2015 của UBND tỉnh cấp cho Doanh nghiệp tư nhân Loan Phát.
06	Đá vôi	Núi Xà Ngách, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương	4,80	Tọa độ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản: số 729/GP-UBND ngày 02/5/2007 và số 1491/GP-UBND ngày 07/7/2014 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần khai thác khoáng sản và xây dựng miền Nam.

STT	Tên khoáng sản	Vị trí	Diện tích (ha)	Tọa độ
07	Đá vôi	Núi Bnum Po, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương	4,60	Tọa độ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản: số 915/GP-UB ngày 16/6/2006 và số 1298/GP-UBND ngày 16/6/2014 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần khai thác khoáng sản và xây dựng miền Nam.
08	Đá vôi	Núi Túc Khối, xã Dương Hòa, huyện Kiên Lương	13,27	- Tọa độ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản: số 318/GP-UBND ngày 11/02/2009 và số 198/GP-UBND ngày 28/01/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần xi măng Hà Tiên; số 1855/GP-UBND ngày 24/8/2010, số 2629/GP-UBND ngày 30/11/2010 và số 31/GP-UBND ngày 07/01/2016 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Đức Quân. - Tọa độ kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 2856/GP-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Đức Quân. - Tọa độ kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1595/GP-UBND ngày 16/7/2010 của UBND tỉnh cấp cho Doanh nghiệp tư nhân Tâm Thanh. - Tọa độ kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2696/GP-UBND ngày 30/10/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Thiên Giang. - Tọa độ kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1012/GP-UB ngày 03/6/1999 của UBND tỉnh cấp Chi nhánh sản xuất phân bón hoá chất Komix Kiên Giang. - Tọa độ kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 3200/GP-UB ngày 29/10/2003 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Xây dựng 621 – QK9. - Tọa độ kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1394/GP-UBND ngày 24/6/2019 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần xi măng Hà Tiên.
09	Đá vôi	Núi Blum Pô Nhỏ, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương	3,80	Tọa độ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản số 1275/GP-UBND ngày 13/6/2011 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH An Phát.

STT	Tên khoáng sản	Vị trí	Diện tích (ha)	Tọa độ
10	Đá vôi	Núi Lò Vôi Nhỏ, xã Bình An, huyện Kiên Lương	4,70	Vị trí theo bản đồ quy hoạch khoáng sản huyện Kiên Lương ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh.
11	Sét gạch ngói	Áp Rạch Vượt, xã Thuận Yên, thành phố Hà Tiên và ấp Rạch Dứa, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành	185,00	Tọa độ kèm theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 2865/GP-UBND ngày 10/12/2008 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Vật liệu xây dựng Toàn Thành Tâm và giấy phép khai thác khoáng sản số 1810/GP-UBND ngày 20/8/2010 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Toàn Thành Tâm.
12	Sét gạch ngói	Thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương	55,00	Tọa độ kèm theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 2887/GP-ĐCKS ngày 11/11/2002 của Bộ Công nghiệp. Tọa độ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản số 1351/GP-UBND ngày 22/6/2011 và số 1056/GP-UBND ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Gạch ngói Kiên Giang.
13	Sét gạch ngói	Xã Vĩnh Hoà Hưng Nam, huyện Gò Quao	27,07	Tọa độ kèm theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 885/GP-UBND ngày 15/4/2011 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tâm Sen Kiên Giang.
14	Vật liệu san lấp	Núi Nhọn, xã Thuận Yên, thành phố Hà Tiên	22,00	Tọa độ kèm theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 196/GP-UBND ngày 20/01/2010 của UBND tỉnh cấp cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang.
15	Vật liệu san lấp	Núi Mây, xã Dương Hoà, huyện Kiên Lương	16,99	Tọa độ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản: số 1909/GP-UBND ngày 01/9/2010 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Trung Hiếu; số 1910/GP-UBND ngày 01/9/2010 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Duyên Hải.

STT	Tên khoáng sản	Vị trí	Diện tích (ha)	Tọa độ
16	Vật liệu san lấp từ biển	Phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên	100,00	Tọa độ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản số 1888/GP-UBND ngày 12/8/2008 và số 1762/GP-UBND ngày 20/8/2014 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Thương mại Xây dựng A.C.M.
17	Vật liệu san lấp từ biển	Vịnh Ba Hòn, huyện Kiên Lương	100,00	Tọa độ kèm theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 2044/GP-UBND ngày 15/9/2010 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Thương mại Hải Toàn.
18	Vật liệu san lấp từ biển	Phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá	99,60	Tọa độ kèm theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 1531/GP-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang.
19	Vật liệu san lấp từ biển	Khu lấn biển Tây Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá	30,00	Tọa độ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản số 2193/GP-UBND ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Kiên Giang.
20	Vật liệu san lấp từ biển	Khu lấn biển Đào Hải Âu, thành phố Rạch Giá	100,00	Tọa độ kèm theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 2697/GP-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Kiên Giang.
21	Vật liệu san lấp từ biển	Khu lấn biển Tây Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá	48,00	Vị trí theo bản đồ quy hoạch khoáng sản thành phố Rạch Giá ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh.
22	Than bùn	Lung Lớn, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương	347,50	Tọa độ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản: số 1126/GP-UBND ngày 12/5/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Nguyễn Phan; số 298/GP-UBND ngày 28/01/2011 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thiên Sơn và giấy phép thăm dò khoáng sản số 2855/GP-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thiên Sơn; số 664/GP-UBND ngày 17/3/2011 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Thanh Thủy. Phần diện tích 50ha UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Hướng Dương thăm dò, khai thác.



STT	Tên khoáng sản	Vị trí	Diện tích (ha)	Tọa độ
23	Than bùn	Lâm trường Hòn Đất, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất	120,00	Tọa độ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản số 1214/GP-UBND ngày 18/5/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Nông lâm nghiệp Kiên Giang.
24	Than bùn	Bình Giang, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất	96,26	Tọa độ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản số 957/GP-UBND ngày 22/4/2010 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần phân bón AAA.
25	Than bùn	Lung Hoà Điền, xã Hoà Điền, huyện Kiên Lương	77,00	Tọa độ kèm theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 2502/GP-UBND ngày 21/10/2013 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Kiên Giang CPĐT.
26	Than bùn	Kênh 85B, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất	30,00	Tọa độ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản số 1390/GP-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Một thành viên 622.
27	Than bùn	Kênh Ninh Phước 2, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất	35,06	Tọa độ kèm theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 2078/GP-UBND ngày 03/10/2014 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Nông lâm nghiệp Kiên Giang.
28	Than bùn	Kênh Bao, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất	22,90	
29	Than bùn	Kênh Bao, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất	95,00	Tọa độ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản số 1214/GP-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh cấp cho Doanh nghiệp tư nhân Hương Trâm.